

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC

Họ và tên học sinh : Lớp 5.....

HƯỚNG DẪN HỌC SINH RÈN LUYỆN KĨ NĂNG, TỰ HỌC

VÀ ÔN TẬP KIẾN THỨC LỚP 5 – ĐỢT 5

(Từ 02/3/2020 đến hết 08/3/2020)

1. Đánh giá kết quả thực hiện những việc làm rèn luyện các kĩ năng và ôn tập bài học của con trong thời gian nghỉ tuần trước (Từ 24/02 đến hết 01/3/2020):

*Học sinh tự đánh giá: (ghi tên nội dung công việc vào chỗ chấm)

+ Hoàn thành tốt:

.....
.....

+ Hoàn thành chưa tốt:

.....
.....

+ Chưa làm.....

.....

* Nhận xét của CMHS:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Trong thời gian nghỉ phòng dịch Covid-19 tuần này, các con làm những việc sau:

- Làm bưu thiếp hoặc vẽ tranh tặng bà/mẹ/cô giáo nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 sắp tới.

- Mỗi ngày sưu tầm và đọc một câu chuyện hay nói về tình cảm mẹ và con. Chia sẻ với cả nhà về ý nghĩa của câu chuyện.

- Trao đổi với cả nhà cùng lên kế hoạch làm 1 bữa ăn ngon chuẩn bị cho ngày 8/3 tuần này.

- Hằng ngày vận động theo nhạc bài Happy 1 đến 2 lần. Bài tập mẫu trên website: <http://c1vanphuc-bd.edu.vn>

- Làm thêm phiếu ôn tập Toán, Tiếng Việt đợt 5 tại website:c1vanphuc-bd.edu.vn

- Tiếp tục thực hiện các công việc hàng ngày như: sắp xếp góc học tập, tủ quần áo, cùng giúp đỡ bố mẹ việc nhà, thực hành phòng chống dịch Covid-19...
 - Tổng kết lại những việc con đã thực hiện trong đợt nghỉ phòng chống dịch (từ 03/02 đến hết 08/3/2020) với hình thức: Viết ra giấy kiểm tra hoặc chụp ảnh, quay video... cùng đến chia sẻ với cô giáo và các bạn trong lớp khi đi học trở lại.
3. Rất mong CMHS nhắc nhở con tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, kết hợp rèn luyện kỹ năng và hoàn thành nội dung phiếu ôn tập. CMHS kiểm tra vào cuối mỗi ngày. CMHS có thể cùng con làm nhật kí đợt nghỉ dịch những việc con làm được bằng hình ảnh hoặc quay video.
4. Nếu có điều kiện, CMHS có thể cho con tham gia ôn tập kiến thức và trải nghiệm hoạt động học tập tại các trang website sau:
- <http://hoconha.hocmai.vn> (dành cho lớp 3,4,5)
 - <http://vio.edu.vn> (dành cho lớp 1,2,3,4,5)

**Hãy chung tay hành động đẩy lùi dịch Covid-19
vì sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng!**

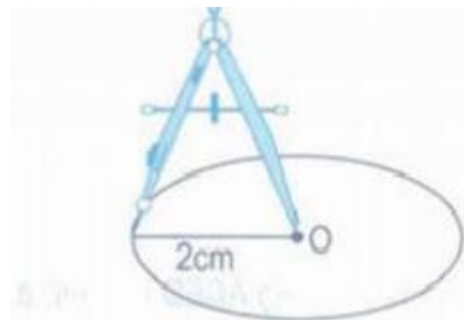
PHIẾU ÔN TẬP MÔN TOÁN + TIẾNG VIỆT

A. TÓM TẮT KIẾN THỨC CẦN NHỚ MÔN TOÁN:

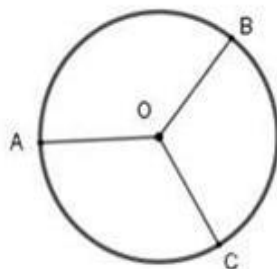
1. Hình tròn, đường tròn:



Hình tròn tâm O.
Tâm là điểm cách
đều tất cả các điểm
trên đường tròn

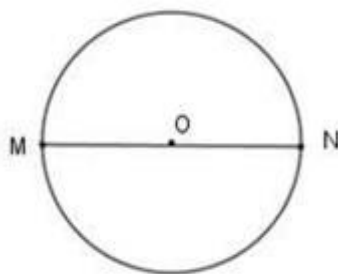


Đầu chỉ của com pa vạch
trên tờ giấy một đường tròn



Nối tâm O với một điểm A trên đường tròn. Đoạn thẳng OA là bán kính của hình tròn.

Bán kính là là đoạn thẳng (hoặc độ dài đoạn thẳng) nối tâm với một điểm bất kì trên đường tròn. Tất cả các bán kính của hình tròn đều bằng nhau



Đoạn thẳng MN nối hai điểm M, N của đường tròn và đi qua tâm O là đường kính của hình tròn. Đường kính là đoạn thẳng đi qua 2 điểm nằm trên đường tròn và đi qua tâm. Tất cả các đường kính của hình tròn đều bằng nhau và bằng hai lần bán kính

2. Chu vi hình tròn

Quy tắc: Muốn tính chu vi của hình tròn ta lấy đường kính nhân với số 3,14. $C = d \times 3,14$

(C là chu vi hình tròn, d là đường kính hình tròn).

Hoặc: Muốn tính chu vi của hình tròn ta lấy 2 lần bán kính nhân với số 3,14. $C = r \times 2 \times 3,14$
(C là chu vi hình tròn, r là bán kính hình tròn).

3. Diện tích hình tròn

Quy tắc: Muốn tính diện tích của hình tròn ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14.

$$S = r \times r \times 3,14$$

(S là diện tích hình tròn, r là bán kính hình tròn).

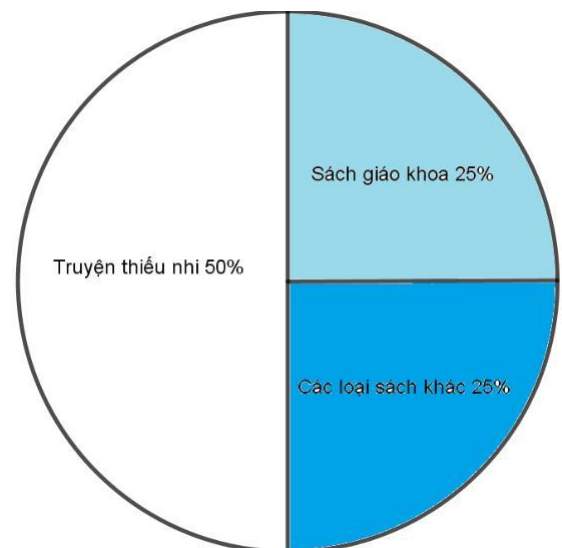
Ví dụ: Tính diện tích hình tròn có bán kính 2cm.

4. Giới thiệu biểu đồ hình quạt

Hình vẽ dưới đây là biểu đồ hình quạt cho biết tỉ số phần trăm các loại sách trong thư viện của một trường tiểu học.

Nhìn vào biểu đồ ta biết:

- Có 50% số sách là truyện thiếu nhi;
- Có 25% số sách là sách giáo khoa;
- Có 25% số sách là các loại sách khác.



B. TÓM TẮT KIẾN THỨC CẦN NHỚ MÔN TIẾNG VIỆT:

1. Thế nào là câu ghép?

Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại.

Mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn (có đủ chủ ngữ, vị ngữ) và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác.

2. Cách nối các vế câu ghép

Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép:

1. Nối bằng những từ có tác dụng nối:

VD: Cô con gái xinh đẹp, ngoan hiền còn cậu con trai thì lười biếng, nghịch ngợm

-> Còn là quan hệ từ nối vế 1 “Cô con gái xinh đẹp, ngoan hiền” với vế 2 “cậu con trai thì lười biếng, nghịch ngợm”

VD: Tuy nhà rất xa nhưng Lan chưa bao giờ đến lớp muộn.

-> Tuy nhưng... là cặp quan hệ từ nối hai vế “nhà rất xa” với “Lan chưa bao giờ đến muộn”

2. Nói trực tiếp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm

VD: Trong vườn, hoa lặng lẽ tỏa hương, những chú ong thầm lặng hút mật đem lại ngọt bùi cho đời.

CÁC ĐỀ ÔN TẬP:

ĐỀ TOÁN SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Tính diện tích hình thang, biết độ dài đáy là 18cm và 1,2dm; chiều cao là 15cm. A. 450dm^2 B. 450cm^2 C. 225cm^2 D. 225dm^2

Câu 2: Một hình thang có độ dài đáy lần lượt là 6cm và 9cm; diện tích 9cm^2 . Tính chiều cao của hình thang.

A. 15cm B. 18cm C. 2,4cm D. 1,2cm

Câu 3: Một thửa ruộng hình thang có diện tích là 300m^2 . Tính tổng độ dài hai đáy biết chiều cao của thửa ruộng đó là 1,2dam.

A. 50m B. 12,5m C. 100m D. 25m

Câu 4: Một hình thang có diện tích $4,2\text{dm}^2$, chiều cao 2,1dm; độ dài đáy bé là 1,6dm. Tìm đáy lớn.

A. 2dm B. 2,4dm C. 4dm D. 0,4dm

Câu 5: Một miếng bìa hình tròn có đường kính 5cm. Tính chu vi của miếng bìa.

A. 7,85cm B. 15,7cm C. 157cm D. 31,4cm

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Tính diện tích hình thang có :

a) Độ dài hai đáy lần lượt là 15cm và 19cm, chiều cao 14cm.

b) Độ dài hai đáy lần lượt là 7,5dm và 10,9dm, chiều cao 6,3dm.

Bài giải

Câu 2: Tính diện tích hình thang có đáy lớn 54 m; đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn và bằng $\frac{3}{2}$ chiều cao.

Bài giải

Câu 3: Tính diện tích hình thang có đáy lớn bằng 25 m, chiều cao bằng 80% đáy lớn, đáy bé bằng 90% chiều cao.

Bài giải

Câu 4: Tính diện tích hình thang có 20% tổng độ dài của hai đáy bằng 1,8 cm; chiều cao bằng 2,5 cm.

Bài giải

Câu 5: Tính diện tích hình thang có 20% chiều cao bằng 5,6 m; tổng độ dài của hai đáy bằng 120% chiều cao.

Bài giải

ĐỀ TOÁN SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM

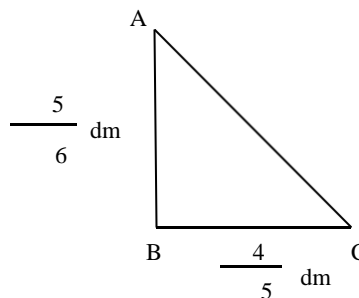
Câu 1: Một bánh xe đạp có chu vi là 2,041 m. Hỏi bán kính của bánh xe là bao nhiêu?

- A. 6,5m B. 0,65m
C. 3,25m D. 0,325m



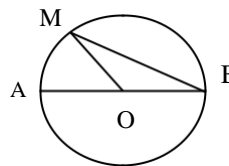
Câu 2: Tính diện tích hình tam giác vuông ABC bên:

- A. $\frac{1}{6} \text{dm}^2$ B. $\frac{2}{3} \text{dm}^2$
C. $\frac{1}{3} \text{dm}^2$ D. $\frac{4}{3} \text{dm}^2$



Câu 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: (*Quan sát hình tròn*)

- A. $OA=OM=OB$ C. $AB=MB$
B. $OA= \frac{1}{2} AB$ D. $AB= OB \cdot 2$



Câu 4 : Viết tiếp vào chỗ chấm:

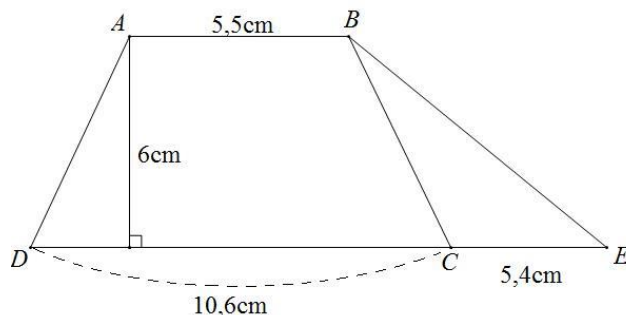
- a) Một hình tròn có đường kính 15,6cm. Bán kính của hình tròn đó là :.....
b) Chu vi hình tròn có bán kính 3,5cm là:.....
c) Chu vi mặt bàn hình tròn có đường kính là $\frac{3}{2}$ m :.....

Câu 5: Viết tiếp vào chỗ chấm: Một mảnh đất hình thang có đáy lớn 27,6dm, đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn, chiều cao 8,5m. Người ta trồng lạc trên mảnh đất đó, cứ 1m^2 thu được 3kg lạc củ. Hỏi trên cả mảnh đất đó người ta thu được bao nhiêu tạ củ lạc?

Đáp số:

II. TỰ LUẬN:

Câu 1:



Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Một mảnh vườn hình thang có độ dài đáy lớn 45m; đáy bé 35m và chiều cao bằng 5^2 tổng độ dài hai đáy. Người ta trồng rau trên mảnh vườn đó, trung bình cứ $3m^2$ thu hoạch được 9kg rau. Hỏi trên cả mảnh vườn người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn rau?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Câu 3: Vẽ hình tròn có :

- a) Bán kính 2cm ; b) Đường kính 5cm

Câu 4: Bán kính của một bánh xe ô tô là 0,25m

- a. Tính chu vi của bánh xe.
- b. Nếu ô tô đó đi hết quãng đường dài 4,71 km thì bánh xe lăn trên mặt đất được bao nhiêu vòng?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Câu 5: Tính chu vi một bánh xe hình tròn có bán kính 3,25dm. Khi bánh xe lăn trên đất 10 vòng thì bánh xe đó đi được bao nhiêu mét?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

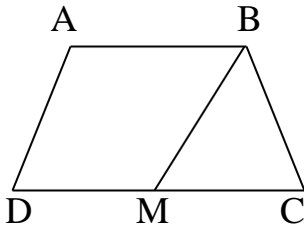
Câu 2: Tính diện tích hình tròn có chu vi bằng 12,56 cm.

Bài giải

Câu 3: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 35m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. ở giữa vườn, người ta xây một cái bể hình tròn bán kính 2m. Tính diện tích phần đất còn lại của mảnh vườn đó.

Bài giải

Câu 4: Hình thang ABCD có đáy lớn DC = 16 cm, đáy bé AB= 9 cm. Biết DM = 7 cm, diện tích tam giác BMC = 37,8 cm². Tính diện tích hình thang ABCD.



Bài giải

Câu 5: Một bảng chỉ đường hình tròn có đường kính 50cm.

a. Tính diện tích bảng chỉ đường bằng mét vuông?

b. Người ta sơn hai mặt tấm bảng đó, mỗi mét vuông hết 7000đồng. Hỏi sơn tấm bảng đó tốn hết bao nhiêu tiền?

Bài giải

ĐỀ TOÁN SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM

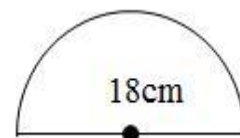
Câu 1: Tính bán kính, đường kính chu vi, diện tích của hình tròn trong những trường hợp sau:

Bán kính	Đường kính	Chu vi	Diện tích
6cm
.....	0,5dm
2,4m
.....	3,768m
0,3m
.....	1,4m

Câu 2: Tính diện tích hình (M) có kích thước như hình bên.

A. $254,34\text{cm}^2$ C. $28,26\text{cm}^2$

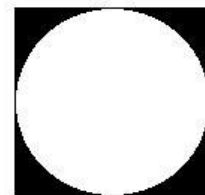
B. $127,17\text{cm}^2$ D. $56,52\text{cm}^2$



Câu 3: Cho hình bên biết hình vuông có diện tích 81cm^2 ; đường kính của hình tròn bằng cạnh hình vuông. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Chu vi của hình tròn là:

b) Diện tích của hình tròn là:



Câu 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

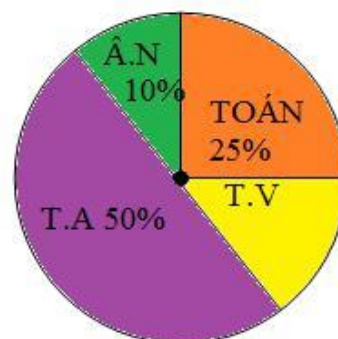
Nếu khối 5 có 1200 học sinh thì số học sinh thích:

+ Môn Toán có: em

+ Môn Tiếng Việt có: em

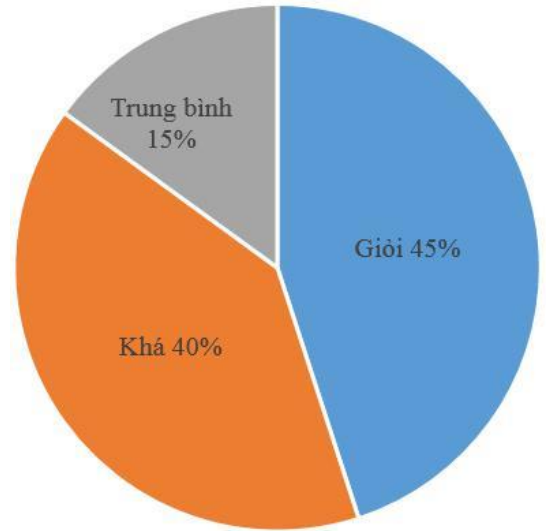
+ Số em thích học âm nhạc ít hơn số em thích học Tiếng Anh là: em.

BIỂU ĐỒ CHO BIẾT SỰ YÊU THÍCH CÁC MÔN HỌC CỦA HỌC SINH KHỐI 5



Câu 5: Đúng ghi Đ, Sai ghi S:

Kết quả học tập của 240 học sinh khối lớp 5 của trường tiểu học được cho trên biểu đồ hình quạt bên (không có học sinh loại kém).

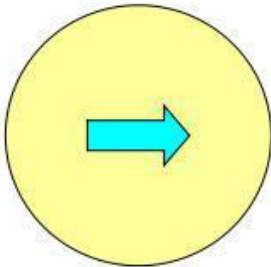


- a) Số học sinh đạt loại giỏi là 96 học sinh.
- b) Số học sinh đạt loại khá là 180 học sinh.
- c) Số học sinh đạt loại trung bình là 36 học sinh.

II. TỰ LUẬN

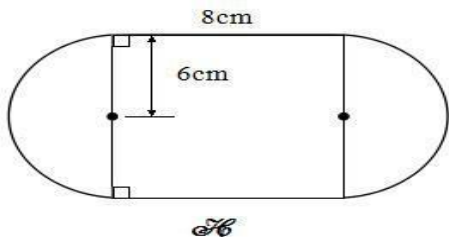
Câu 1: Một biển báo giao thông tròn có đường kính 40cm. Diện tích phần mũ tên trên biển báo bằng $\frac{1}{5}$ diện tích của biển báo. Tính diện tích phần mũ tên?

Bài giải



.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Diện tích hình H đã cho là tổng diện tích hình chữ nhật và hai nửa hình tròn. Tìm diện tích hình H.

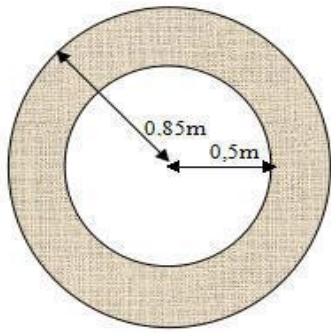


Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 3: Tính diện tích phần tô đậm hình tròn (xem hình vẽ bên) biết 2 hình tròn có cùng tâm O và có bán kính lần lượt là 0,8 m và 0,5m.

Bài giải



.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 7,2m và bằng - chiều rộng.

Người ta làm một bồn hoa hình tròn có đường kính 6m. Khu đất còn lại họ trồng rau.

- a) Tính diện tích khu đất hình chữ nhật.
- b) Tính diện tích bồn hoa hình tròn.
- c) Tính diện tích khu đất trồng rau.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5: Trên một mảnh vườn hình thang có trung bình cộng hai đáy là 15,5m; chiều cao 7,8m; người ta đào một ao nuôi cá hình tròn có chu vi 50,24m. Hãy tính diện tích còn lại của mảnh vườn.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ TOÁN SỐ 5

I. TRẮC NGHIỆM

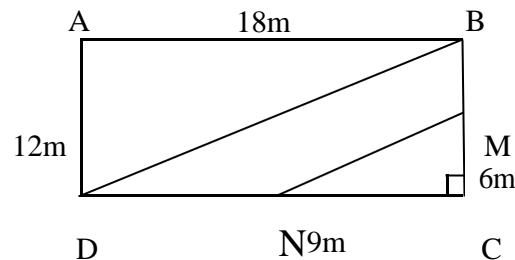
Câu 1: Biết chu vi hình tròn là 7,536m. Tính diện tích hình tròn đó.

A. 4,5226m² B. 4,6216m² C. 4,5218m² **Câu 2:**

Cho hình chữ nhật ABCD (như hình vẽ). Diện tích hình tứ giác BMND là:

- A. 27m² B. 81m²
C. 162m² D. 189m²

D. 4,5216m²



Câu 3: Tìm giá trị của X biết: 1,2:X+2,3:X =5

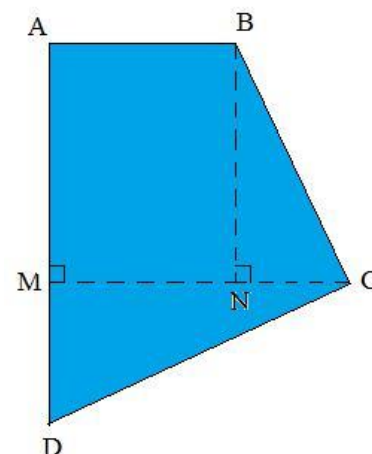
- A. 0,7 B. 7,2 C. 72 D. 0,072

Câu 4: Đúng ghi Đ, Sai ghi S:

Một khu đất có dạng như hình vẽ. Biết:

AB = 25m; NC = 15m; AM = 32m; MD = 19m

- a) Diện tích mảnh đất hình thang ABCM là 2080m²
b) Diện tích mảnh đất hình tam giác CMD là 380m²
c) Diện tích cả khu đất là 1420m²
d) Diện tích mảnh đất hình thang ABCM là 2080m²
e) Diện tích mảnh đất hình tam giác CMD là 380m²
f) Diện tích cả khu đất là 1420m²



Câu 5: Chu vi hình tròn lớn gấp đôi chu vi hình tròn bé. Hỏi diện tích hình tròn lớn gấp mấy lần diện tích hình tròn bé?

- A. 2 lần B. 3 lần C. 4 lần D. 6 lần

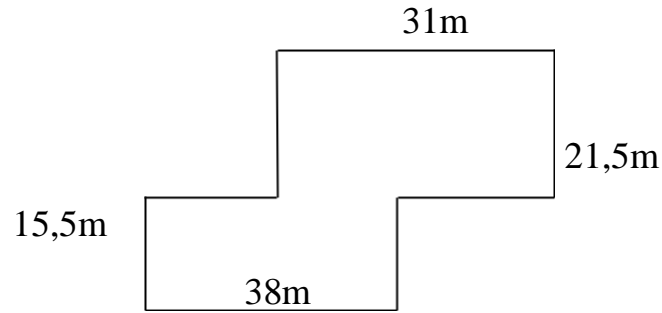
II. TỰ LUẬN

Câu 1: Một hình tam giác có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 12 cm. Tính độ dài đáy của hình tam giác, biết chiều cao tương ứng bằng độ dài cạnh của hình vuông đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Tính diện tích mảnh đất có kích thước theo hình vẽ dưới đây:



Bài giải

Câu 3: Hình tròn A có chu vi 219,8 cm, hình tròn B có diện tích 113,04 cm². Hình tròn nào có bán kính lớn hơn?

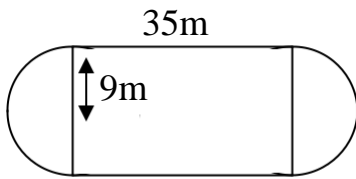
Bài giải

Câu 4: Một mặt bàn hình tròn có bán kính là 50cm. Người ta sử dụng 28% diện tích mặt bàn để vẽ trang trí. Tính diện tích phần đã vẽ.

Bài giải

Câu 5: Tính chu vi và diện tích của hình D tạo bởi hình chữ nhật và hai nửa hình tròn (xem hình vẽ).

Bài giải



Hình D

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 1

I. ĐỌC HIỂU

BÀ TÔI

Hồi tôi đã học đến lớp Bốn, lớp bán trú, bà nội vẫn cứ đi đón tôi. Có hôm buổi trưa, bà cũng rẽ qua đường. Bà xem tôi có bị đói không, có ăn hết suất cơm không, và bà chờ đến lúc trống xếp hàng lên lớp, không nhìn thấy tôi nữa bà mới chịu quay về.

Bà rẽ qua trường cũng vui. Hôm thì bà mang mận, hôm thì mang táo. Tôi và mấy đứa bạn xúm xít chia nhau. Có đứa cất vào túi để giờ ra chơi nhấm nháp cho tỉnh ngủ. Nhưng tôi không muốn bà vào sân trường, lớp tôi trông thấy, chúng nó lại trêu:

- Hoàng sướng thật. Bà chiều cậu thế?

Trống xếp hàng, bà vẫn chưa chịu về. Tôi nhắn nhó:

- Bà ơi, bà về đi, bà về đi.

Và đưa tay vẫy vẫy bà.

Chiều bà đến đón tôi. Trên đường đi, bà hỏi tôi, giọng đượm buồn:

- Này con, con sợ xấu hổ vì các bạn trông thấy bà gầy gò, hộc hác quá à?

Tôi vội vàng lắc đầu:

- Không phải thế, nhưng các bạn bảo “Hoàng lớn rồi mà cứ để cho bà phải lo lắng”. Tôi nhắn nhó:

- Cháu cứ nói mãi mà bà không chịu nghe cơ. Có hôm cô giáo bảo cháu: “Chắc bà sợ nhà trường cho con ăn đói đấy. Có hôm cô còn thấy bà cầm đầy một túi bỏng ngô” mặc dù cô vừa nói vừa cười.

Từ hôm đó, buổi trưa, bà tôi không ra nữa. Mấy hôm đầu tôi cũng thấy buồn buồn.

Chiều đón tôi về nhà, bà có bao việc phải làm nhưng bà cứ tắm gội cho tôi, lại còn tắm gội rất kĩ, kì cọ từ cái răng, cái tai. “Trời ạ!”. Nhiều lúc tôi kêu lên như thế.

Rồi một hôm, tôi cương quyết với bà:

- Bà ơi, hôm nay, bà để cháu tắm lấy bà ạ. Cháu sẽ tắm sạch sẽ như bà tắm cho cháu. Cháu lớn rồi mà bà cứ coi như trẻ con.

Bà tôi cười:

- Lớn rồi ư? Chưa đầy mười tuổi thì lớn với ai cơ chứ?

Nhưng rồi dần dần bà cũng để tôi tự tắm lấy khi bà thấy tôi tắm gội rất cẩn thận, sạch sẽ. Mấy lần đầu ra khỏi buồng tắm, bà cúi xuống ngửi tóc tôi và khen:

- Được rồi, sạch đấy, thơm đấy.

Tôi nhớ mãi có lần bà nói:

- Khi con lớn, là một thanh niên, biết đi xe máy, biết phóng vù vù, thì chắc lúc ấy bà cũng không còn nữa.

Thời gian trôi đi nhanh quá. Tôi đã trưởng thành, đã là một thanh niên, đã có công ăn việc làm, đã có xe máy, đã phóng vù vù qua khắp phố phường, thì tôi vẫn cứ nhớ mãi những kỉ niệm thời ấu thơ. Tôi cứ nhớ mãi về bà, về sự thương yêu của bà, và lòng tôi cứ ngậm ngùi thương nhớ...

(Theo Huy Hoàng)

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Người bà trong câu chuyện đã “chiều” cháu như thế nào?

- a. Dạy cháu học.
- b. Mua quần áo đẹp cho cháu.
- c. Mua quà mang đến lớp cho cháu và đón cháu vào buổi chiều.

2. Tại sao bạn nhỏ không muốn bà đến thăm mình vào buổi trưa?

- a. Vì bạn xấu hổ sợ các bạn trông thấy bà gầy gò, hốc hác quá.
- b. Vì bạn ngượng với các bạn là mình đã lớn rồi mà còn để bà phải lo lắng.
- c. Vì cả hai ý trên.

3. Tại sao bạn nhỏ muốn tự mình tắm lấy?

- a. Vì bạn cho rằng mình lớn rồi.
- b. Vì bạn thương bà vất vả.
- c. Cả hai ý trên.

4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- a. Phải biết giúp bà mọi việc cho bà đỡ vất vả.
- b. Trẻ con không nên làm nũng người lớn.
- c. Phải biết yêu thương, trân trọng những tình cảm của người thân dành cho mình.

5. Em hãy viết hộ Hoàng những lời thương yêu đó gửi đến bà.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Các từ được gạch dưới trong đoạn văn sau là danh từ, động từ, tính từ, đại từ hay quan hệ từ?

Thời gian trôi đi nhanh quá. Tôi đã trưởng thành, đã là một thanh niên, đã có công ăn việc làm, đã có xe máy, đã phóng vù vù qua khắp phố phường, thì tôi vẫn cứ nhớ mãi những kỉ niệm thời ấu thơ. Tôi cứ nhớ mãi về bà, về sự thương yêu của bà, và lòng tôi cứ ngâm ngùi thương nhớ...

2. Tìm 2 từ đồng nghĩa với từ *ngâm ngùi*.

3. Trả lời câu hỏi:

a) Hai câu cuối trong đoạn văn trên là câu đơn hay câu ghép?

.....

.....

.....

b) Tìm cặp quan hệ từ thích hợp để viết lại câu thứ hai

.....

.....

.....

4. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

Sau một hồi len lách mãi miết rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp. Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu. Tôi dụi mắt, những sắc vàng động đậy. Mấy con mang vàng hệt như màu lá khộp đang ăn cỏ non. Những chiếc chân vàng giẫm lên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rục vàng trên lưng nó. Chỉ có mấy bạt cỏ xanh biếc là rục lên giữa cái giang sơn vàng rọi.

a) Gạch dưới các câu ghép trong đoạn văn trên, dùng gạch chéo phân cách các vế của mỗi câu ghép vừa xác định được.

b) Viết lại các câu ghép vừa tìm được ở phần a rồi xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Viết tiếp một vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép:

a) Bé Minh nhà tôi đã tròn một tuổi,.....

.....

b) Mùa xuân đã về trên quê hương tôi,.....

.....

c) Vì Phương luôn chăm chú nghe cô giảng bài.....

.....

d) Trong truyện cổ tích tấm Cám, cô Tấm chăm chỉ, hiền lành còn.....

.....

6. Các vế trong từng câu ghép dưới đây được nối với nhau bằng cách nào?

(Dùng từ có tác dụng nối hay dùng dấu câu để nối trực tiếp?)

Câu ghép	Cách nối các vế câu
a) Cô giáo kể chuyện Tấm Cám, chúng em chăm chú lắng nghe.	
b) Đêm đã khuya nhưng mẹ vẫn cặm cụi làm việc.	
c) Mặt trời mọc và sương tan dần.	
d) Cả nhà lo lắng: anh tôi về muộn.	

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 2

I. ĐỌC HIỂU

NGƯỜI ĐI TÌM “CHÂN TƯỞNG” SỰ SỐNG

“Tôi còn có thể sống được bao lâu nữa?” – Đó hầu như là câu hỏi đầu tiên của rất nhiều người sau khi biết mình mắc bệnh nan y, không thể qua khỏi. Năm 1981, lúc 40 tuổi, Xti – phen Guôn – đơ, nhà sinh vật học người Mỹ, cũng đã thốt lên với các bác sĩ câu hỏi này khi ông biết mình đã bị ung thư...

Những người mắc bệnh giống ông đều biết rằng khoảng một nửa trong số họ sẽ bị tử thần “rước đi” chỉ sau 8 tháng nữa. Họ than vãn đầy tuyệt vọng: “Thế là hết, tôi chỉ còn có 8 tháng nữa thôi!”. Nhưng Guôn – đơ thì khác, suy nghĩ của ông lúc đó là: “Chẳng phải ta vẫn còn tới 50% hi vọng đó sao?”

Để có thể “gia nhập” vào nhóm người sống quá 8 tháng, Guôn – đơ đã ham khảo ý kiến của các chuyên gia miễn dịch học về phương thức chữa trị tốt nhất. Ông nhận được từ họ câu trả lời: “Trong cuộc chiến với ung thư, yếu tố quan trọng nhất là tinh thần. Có được lòng tin, ắt sẽ chiến thắng mọi thứ!”

Vậy là Xti – phen Guôn – đơ quyết tâm dùng ý chí để chiến đấu với căn bệnh quái ác ấy. Ông vẫn tiếp tục công việc giảng dạy về địa chất, sinh vật học và khoa học lịch sử ở Đại học Ha – vớt. Ngoài ra, Guôn – đơ còn đảm nhiệm cương vị chủ biên tạp chí Khoa học – một tạp chí có uy tín nhất trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và là Chủ tịch Hội xúc tiến khoa học Mỹ. Năm 1982, dựa vào những phát hiện khảo cổ, Guôn – đơ đã cùng những người cộng tác với mình cho ra đời lí luận về nguồn gốc tiến hóa với các loài khác hẳn với thuyết tiến hóa truyền thống của Đác – uyn. “Lí thuyết tiến hóa cân bằng giai đoạn” – tên công trình nghiên cứu của ông – có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của khoa học sinh vật đương đại. Và sau này, những phát hiện mới, phong phú của ngành khảo cổ đã càng chứng minh tính đúng đắn trong quan điểm tiến hóa có tính nhảy vọt của Xti – phen Guôn – đơ...

Cuối cùng, sau khi hoàn thành tác phẩm nổi tiếng dày 1500 trang có tên “Kết cấu của lí luận tiến hóa”, Xti – phen Guôn – đơ – nhà sinh vật học uyên bác của thế giới, đã qua đời tại Niu Óoc ngày 20-5-2001, hưởng thọ 60 tuổi. Như vậy, ông đã không chỉ “lọt” vào danh sách những người “sống quá 8 tháng” mà còn có thêm 20 năm cống hiến hết mình cho khoa học. Cuộc đời của Xti- phen Guôn – đơ là tấm gương sáng về một nghị lực phi thường.

(Theo Vũ Bộ Tuyền)

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Giáo sư Xti – phen Guôn – đơ đã dùng “loại thuốc” nào để chiến đấu với căn bệnh ung thư quái ác?

- a. Dùng một loại thuốc đặc trị cực mạnh.
- b. Dùng ý chí kiên cường.
- c. Tự chế ra một loại thuốc đặc biệt cho riêng mình.

2. Ông đã sống thêm được bao lâu nữa kể từ khi phát hiện ra bệnh?

- a. 8 tháng.
- b. 10 năm.
- c. 20 năm.

3. Những việc Xti – phen Guôn – đơ đã làm được sau khi bị ung thư là gì?

- a. Giảng dạy về địa chất, sinh học, lịch sử ở trường Đại học Ha – vót.
- b. Chủ biên tạp chí Khoa học, Chủ tịch Hội xúc tiến khoa học Mỹ.
- c. Viết công trình khoa học “Lí thuyết tiến hóa cân bằng giai đoạn”.
- d. Viết các báo cáo về cách phòng ngừa và chữa trị bệnh ung thư.
- e. Viết tác phẩm “Kết cấu của lí luận tiến hóa” dày 1500 trang.

4. Xti – phen Guôn – đơ là người nổi tiếng vì:

- a. Ông là người bị bệnh ung thư sống rất lâu nhất.
- b. Là tấm gương sáng về nghị lực phi thường, không những vượt qua bệnh tật để sống mà còn có những đóng góp lớn lao cho xã hội.
- c. Là người viết được công trình khoa học có số trang nhiều nhất.

5. Những từ nào có thể thay thế từ *chân tướng* trong tên bài *Người đi tìm “chân tướng” của sự sống*?

- a. ý nghĩa
- b. lí lẽ
- c. nguồn gốc
- d. giá trị

6. Viết một vài câu nói lên suy nghĩ của em về Xti – phen Guôn – đơ.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Từ nào sau đây trái nghĩa với từ *tuyệt vọng*

- a) Trong cơ quang, anh ấy là một mẫu mực.
- b) Các cô, chúđang tích cực làm việc trong nhà máy.
- c) Tôi luôn tự hào là một.....Việt Nam.

9. Tìm một số từ có tiếng công theo mỗi nghĩa

sau: a) Công có nghĩa là “của nhà nước, của chung”.

b) Công có nghĩa là “không thiên vị”.

c) Công có nghĩa là “thợ”.

Đặt câu với một trong các từ vừa tìm được:

.....

.....

.....

10. Gạch dưới quang hệ từ được dùng để nối các vế câu trong mỗi câu ghép sau:

a) Hôm nay là giỗ cụ tổ năm đời của thần nhưng thần không có mặt ở nhà để cúng giỗ.

b) Qua khỏi thêm nhà, người đàn ông vừa té quy thì một cây dầm sập xuống.

c) Quan lập tức cho bắt chú tiêu vì chỉ kẻ có tội mới giật mình.

d) Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa nếu tôi có ngày trở về.

11. Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong từng câu sau:

a) Cờ thì chăm chỉ học hành Vạc lại lười biếng, ham chơi.

b) Cô giáo đã nhắc Đạt nhiều lần Đạt vẫn nói chuyện trong giờ học.

c) Trời hạn hán mấy năm liền.....muông thú trong rừng bắt đầu thiếu nước.

d) Cuối tuần, tôi có thể đi hiệu sách.....tôi sẽ đến thư viện.

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 3

I. ĐỌC HIỂU

NHỮNG ĐIỀU VÔ GIÁ

Người mẹ đang bận rộn nấu bữa tối trong bếp, bất ngờ cậu con trai bé bỏng chạy ùa vào và đưa cho mẹ một mẫu giấy nhỏ. Sau khi lau tay vào chiếc tạp dề, người mẹ mở tờ giấy ra và đọc:

Cắt cỏ trong vườn	5 đô la
Dọn dẹp phòng của con	1 đô la
Đi chợ cùng với mẹ	50 xu
Trông em giúp mẹ	25 xu
Đổ rác	1 đô la
Kết quả học tập tốt	5 đô la
Quét dọn sân	2 đô la
<i>Mẹ nợ con tổng cộng</i>	<i>14,75 đô la</i>

Sau khi đọc xong, người mẹ nhìn cậu con trai đang đứng chờ với vẻ mặt đầy hi vọng. Bà cầm bút lên, lật mặt sau của tờ giấy và viết:

- Chín tháng mười ngày con nằm trong bụng mẹ: Miễn phí.
- Những lúc mẹ bên cạnh chăm sóc, cầu nguyện mỗi khi con ốm đau: Miễn phí
- Những giọt nước mắt của con làm mẹ khóc trong những năm qua: Miễn phí.
- Những đêm mẹ không ngủ vì lo lắng cho tương lai của con: Miễn phí.
- Tất cả những đồ chơi, thức ăn, quần áo mà mẹ đã nuôi con trong suốt mấy năm qua:

Miễn phí.

- Và đắt hơn cả chính là tình yêu của mẹ dành cho con: Cũng miễn phí luôn con trai ạ.

Khi đọc những dòng chữ của mẹ, cậu bé vô cùng xúc động, nước mắt lưng tròng. Cậu nhìn mẹ và nói: “Con yêu mẹ nhiều lắm!”. Sau đó, cậu đặt bút viết thêm vào những tờ giấy dòng chữ thật lớn: “MẸ SẼ ĐƯỢC NHẬN LẠI TRỌN VẸN.”

(M. A- đăm)

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Những điều vô giá có nghĩa là gì?

- a. Những điều không có giá trị.
- b. Những điều rất quý, có giá trị, có ý nghĩa to lớn, không gì sánh được.
- c. Những điều chưa xác định được giá trị.

2. Dòng nào nêu đúng và đầy đủ những việc tốt cậu bé trong câu chuyện đã làm được và ghi lại để tính công?

- a. Cắt cỏ trong vườn, dọn dẹp phòng của mình, đi chợ cùng mẹ, trông em, đổ rác, kết quả học tập tốt, quét dọn sân.
- b. Nấu cơm chiều, quét dọn sân, đi chợ cùng mẹ, quét nhà lau nhà, đổ rác, rửa bát, học tập tốt.
- c. Kết quả học tập tốt, dọn dẹp phòng của mình, đi chợ cùng mẹ, trồng cây trong vườn.

3. Những gì mà người mẹ đã làm cho con được kể ra trong bài?

- a. Chín tháng mười ngày nằm trong bụng mẹ, chăm sóc câu nguyện mỗi khi con ốm đau.
- b. Những giọt nước mắt khóc khi con cái làm mẹ buồn phiền, những đêm lo lắng không ngủ.
- c. Đưa con đi chơi, dạy con học.

4. Và đắt hơn cả chính là tình yêu của mẹ dành cho con nghĩa là gì?

- a. Tình yêu của người mẹ dành cho con phải mua bằng rất nhiều tiền.
- b. Tình yêu của người mẹ dành cho con là vô giá, không gì sánh được.
- c. Tình yêu của người mẹ dành cho con được bán đắt hơn tất cả mọi thứ.

5. Em hiểu cậu bé muốn nói điều gì khi viết “Mẹ sẽ được nhận lại trọn vẹn”.

- a. Mẹ sẽ được nhận từ con tất cả lòng biết ơn và tình yêu xứng đáng với công ơn và tình yêu thương mà mẹ đã dành cho con.
- b. Con sẽ tính toán để trả lại tiền cho mẹ đầy đủ.

6. Những điều vô giá trong câu chuyện trên là gì? Việc người mẹ liệt kê rất nhiều điều mình đã làm vì con và sử dụng điệp từ “miễn phí” có tác dụng gì?

.....

.....

.....

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Các vế câu trong câu ghép sau được nối với nhau bằng cách nào? Chúng có thể nối với nhau bằng một từ nào khác?

Người mẹ đang bận rộn nấu cơm tối trong bếp, bất ngờ cậu con trai bé bỏng chạy ùa vào và đưa cho mẹ một mẫu giấy nhỏ.

2. Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp:

a) *Khi đọc những dòng chữ của mẹ, cậu bé vô cùng xúc động vì...*

b) *Khi đọc những dòng chữ của mẹ, cậu bé rất ân hận vì...*

3. Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để có câu ghép:

... cậu bé hiểu được tình yêu của mẹ dành cho mình là vô giá... cậu bé vô cùng xúc động.

... cậu bé hiểu được tình yêu lớn lao của mẹ dành cho mình... cậu đã không tính công những việc mình làm cho mẹ.

4. Dấu hai chấm trong những câu sau có tác dụng gì?

- *Chín tháng mười ngày con nằm trong bụng mẹ: Miễn phí.*

- *Những lúc mẹ bên cạnh chăm sóc, cầu nguyện mỗi khi con ốm đau: Miễn phí*

- *Những giọt nước mắt của con làm mẹ khóc trong những năm qua: Miễn phí.*

- *Những đêm mẹ không ngủ vì lo lắng cho tương lai của con: Miễn phí.*

- *Tất cả những đồ chơi, thức ăn, quần áo mà mẹ đã nuôi con trong suốt mấy năm qua: Miễn phí.*

- *Và đắt hơn cả chính là tình yêu của mẹ dành cho con: Cũng miễn phí luôn con trai ạ.*

5. Tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng *d, r, gi* có nghĩa sau:

- Chỉ màu sắc tươi sáng, đẹp đẽ và nổi bật hẳn lên:

- Nước mắt chảy tràn ra nhiều và không cầm giữ nổi:

- Liên tiếp rất nhiều lần trong một thời gian ngắn:

6. Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã trên các chữ in đậm để hoàn chỉnh đoạn thơ sau:

Dâu quen nhiều trái lạ

Vân nhớ gốc sấu xưa

Đa cho ngọt cho chua

Ca một thời thơ bé.

7. Gạch dưới các cặp quan hệ từ của mỗi câu ghép sau:

a) *Vì trời mưa suốt mấy ngày qua nên con đường nhỏ đến trường bị ngập nước.*

b) *Nhờ bạn bè giúp đỡ mà Hà đã vượt qua được khó khăn.*

c) Do Hằng chủ quan nên bạn đã bị điểm kém trong kì kiểm tra vừa qua.

8. Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép sau:

a) Phương hay quan tâm giúp đỡ bạn bè trong lớp Bạn bè ai cũng quý mến Phương.

b) Việt chăm chỉ học Kết quả học tập của cậu ấy tiến bộ nhiều.

c) Hà gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống Hà vẫn là học sinh giỏi nhất lớp.

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 4

Hãy tả người mẹ thân yêu của em.

Viết mở bài theo cách trực tiếp:

Viết mở bài theo cách gián tiếp:

Viết kết bài theo cách không mở rộng:

Viết kết bài theo cách mở rộng:

